

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HNGĐ - ST.

Ngày: 08/9/2021.

V/v: tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông K'Dung;
Bà Trần Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: thôn Đức T, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị N có mặt; anh T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Đinh Thị N trình bày: Chị và anh Vũ Xuân T chung sống với nhau năm 2011, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 17/11/2015. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian đầu. Sau đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát nhau. Anh T thường xuyên bỏ nhà đi, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị N xác định không còn tình cảm với anh T, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Đinh Thị N xác định vợ chồng có một con chung tên là Vũ Xuân P, sinh ngày 14/02/2012. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Đinh Thị N xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Đinh Thị N xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị N không yêu cầu gì thêm.

2. *Tại đơn xin vắng mặt gửi đến Tòa án ngày 25/8/2021, anh Vũ Xuân T trình bày:* Do nhu cầu công việc nên anh không thể trực tiếp đến tham gia các buổi làm việc trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, anh làm đơn này đề nghị được vắng mặt trong các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án và xin được vắng mặt trong phiên tòa xét xử của Tòa án giải quyết vụ án nêu trên. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh theo quy định.

Ngoài ra, anh T không trình bày gì thêm.

Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị N và vắng mặt tại phiên họp không có lý do. Đến ngày 25/8/2021, anh T gửi đơn xin vắng mặt đến Tòa án. Vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị N. Đề nghị giao con chung là Vũ Xuân P, sinh ngày 14/02/2012 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: Buộc đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Vũ Xuân T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt anh T theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đinh Thị N và anh Vũ Xuân T chung sống với nhau từ năm 2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 17/11/2015 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị N xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, không còn khả năng cải thiện nên chị N giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh T. Còn anh T có đơn xin vắng mặt. Xét thấy, vợ chồng chị N và anh T phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không có việc làm ổn định để phát triển kinh tế gia đình nên thường xuyên cãi nhau. Hơn nữa do không tự tìm được biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng nên đã tự sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay, vợ chồng không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mặt khác, kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã Nêu lần triệu tập hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt và đến ngày 25/8/2021 có đơn xin vắng mặt, điều này chứng tỏ anh T không có thiện chí để cải thiện tình cảm vợ chồng. Vì vậy, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân của anh chị cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử cho chị Đinh Thị N và anh Vũ Xuân T được ly hôn là hoàn T phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị Đinh Thị N xác định vợ chồng có một con chung là Vũ Xuân P, sinh ngày 14/02/2012. Khi ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét thấy, từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân đến nay, cháu Phong vẫn do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu Phong cũng có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo ổn định về tâm sinh lý cho trẻ nên cần căn cứ các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao con chung là Vũ Xuân P, sinh ngày 14/02/2012 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị N xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh T không có lời khai cụ thể về vấn đề này và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét giải quyết về vấn đề tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Trường hợp sau khi ly hôn, chị N và anh T có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và có yêu cầu Tòa án giải quyết thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác theo thủ tục chung.

[5] *Về án phí*: Buộc chị Đinh Thị N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đinh Thị N, xử cho chị Đinh Thị N được ly hôn với anh Vũ Xuân T.

2. Về con chung: giao con là con chung là Vũ Xuân P, sinh ngày 14/02/2012 cho chị Đinh Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vũ Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc chị Đinh Thị N phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0015766 ngày 06/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị Đinh Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy